TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2025
"V/v ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Trần Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 353/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2025 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Yến N, sinh ngày 24/01/1995 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp L.2, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L.2, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị Yến N trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Yến N và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 28/6/2018. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến cự cải nhau, làm cho hạnh phúc không còn nữa từ

đó vợ chồng đã ly thân với nhau cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 28/01/2019, khi ly hôn chị yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn Đ Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lưu Thị Yến N vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như sau: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, yêu cầu nuôi con Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 28/01/2019, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Còn tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị Yến N xử cho chị Lưu Thị Yến N và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị Yến N là giao cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 28/01/2019 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lưu Thị Yến N thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lưu Thị Yến N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn Đ được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt đối với anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Yến N và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 28/6/2018 nên hôn nhân của chị N và anh Đ là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cự cãi nhau từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau từ đầu năm 2024 cho đến nay, trong thời gian vợ chồng ly thân anh chị và gia định cũng không tự hoà giải với nhau được.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị Yến N xử cho chị Lưu Thị Yến N và anh Nguyễn Văn Đ ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Lưu Thị Yến N và anh Nguyễn Văn Đ có 01 người con tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 28/01/2019, hiện nay cháu T đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị N là có cơ sở. Bởi vì, từ khi ly thân đến nay chị N là người trực tiếp nuôi con, cuộc sống của cháu T vẫn ổn định và bản thân chị N cũng có điều kiện nuôi con. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị N xử giao cháu Nguyễn Thị Bảo T cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lưu Thị Yến N thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị Yến N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị Yến N và anh Nguyễn Văn Đ ly hôn.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị Yến N xử giao cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 28/01/2019 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị N và anh Đ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Lưu Thị Yến N thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Lưu Thị Yến N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số: 0003475 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị N có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/02//2025). Đối với anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm